UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ VẠN THỦY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 57/BC-UBND	*Vạn Thủy, ngày 03 tháng 6 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND huyện Bắc Sơn về việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 trên địa bàn huyện Bắc Sơn;

Ủy ban nhân dân xã Vạn Thủy báo cáo kết quả rà soát, đánh giá như sau:

A. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Việc xây dựng Kế hoạch rà soát

Xác định công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Sau khi nhận được Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND huyện Bắc Sơn về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn huyện Bắc Sơn. UBND xã Vạn Thủy đã chỉ đạo công chức chuyên môn phụ trách tham mưu xây dựng và ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 06/3/2024 về rà soát đánh giá TTHC năm 2024.

2. Việc tổ chức triển khai, thực hiện

Để thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đạt hiệu quả trong năm 2024, sau khi xây dựng và ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức họp triển khai kế hoạch, giao nhiệm vụ cho các công chức chuyên môn rà soát quy định, cắt giảm thời thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính theo kế hoạch huyện giao *(trong đó tổng số TTHC thực hiện rà soát, cắt giảm thời hạn là 07 TTHC; thực hiện rà soát đánh giá theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP là 08 TTHC).* Đồng thời trong quá trình triển khai thực hiện, xã đã tổ chức 02 hội nghị hướng dẫn các công chức chuyên môn UBND xã cách thức rà soát, cắt giảm thời hạn, đánh giá, tính toán chi phí tuân thủ của các TTHC trong danh mục rà soát đánh giá năm 2024 theo từng lĩnh vực.

II. SỐ LƯỢNG TTHC RÀ SOÁT

1. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội

1.1. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND huyện: 01 TTHC.

1.2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao: 01 TTHC.

Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 01 TTHC

+ Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 01 mẫu

+ Số lượng yêu cầu, điều kiện: 00 điều kiện

1.3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý không tiến hành rà soát: 0 TTHC. Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 0 TTHC.

2. Lĩnh vực Giám định y khoa

2.1. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND huyện: 03 TTHC.

2.2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao: 03 TTHC.

Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 03 TTHC

+ Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 0 mẫu

+ Số lượng yêu cầu, điều kiện: 0 điều kiện

2.3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý không tiến hành rà soát: 00 TTHC. Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 0 TTHC.

3. Lĩnh vực Hộ tịch

3.1. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND huyện: 01 TTHC.

3.2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao: 01 TTHC. Trong đó:

Số lượng TTHC cấp xã: 01 TTHC

- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 01 mẫu

- Số lượng yêu cầu, điều kiện: 00 điều kiện

3.3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý không tiến hành rà soát: 00 TTHC. Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 00 TTHC.

4. Lĩnh vực Nuôi con nuôi

4.1. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND huyện: 01 TTHC.

4.2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao: 01 TTHC.

Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 01 TTHC

+ Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 02 mẫu

+ Số lượng yêu cầu, điều kiện: 00 điều kiện

4.3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý không tiến hành rà soát: 0 TTHC. Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 0 TTHC.

5. Lĩnh vực Hoà giải cơ sở

51. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND huyện: 01 TTHC.

5.2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao: 01 TTHC. Trong đó:

Số lượng TTHC cấp xã: 01 TTHC

- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 0 mẫu

- Số lượng yêu cầu, điều kiện: 0 điều kiện

5.3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý không tiến hành rà soát: 0 TTHC. Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 0 TTHC.

6. Lĩnh vực Tiếp công dân

6.1. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND huyện: 01 TTHC.

6.2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao: 01 TTHC. Trong đó:

Số lượng TTHC cấp xã: 01 TTHC

- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 0 mẫu

- Số lượng yêu cầu, điều kiện: 0 điều kiện

6.3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý không tiến hành rà soát: 0 TTHC. Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 0 TTHC.

B. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

I. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CƠ QUAN

1. TTHC đề xuất giữ nguyên

Bao gồm 05 TTHC là những TTHC được kiến nghị giữ nguyên toàn bộ nội dung của TTHC và mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC:

STT	Số hồ sơ TTHC (trên CSDLQG)	Tên TTHC	Lĩnh vực	Ghi chú
A	**TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ**			
1	1.010941.000.00.00.H37	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	Phòng, chống tệ nạn xã hội	
2	1.011799.000.00.00.H37	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác (nộp tại xã)	Giám định y khoa	
3	1.011800.000.00.00.H37	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định (nộp tại xã)	Giám định y khoa	
4	1.004746.000.00.00.H37	Đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	
5	2.002080.000.00.00.H37	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Hoà giải cơ sở	

2. Đề xuất kiến nghị đơn giản hóa

1.1. Thủ tục 1: ***Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá***

nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (nộp tại xã)

1.1.1. Nội dung đơn giản hóa *(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)*

- Thành phần hồ sơ: Cắt giảm thời gian thực hiện từ 65 ngày làm việc (520 giờ) xuống còn 36 ngày làm việc (288 giờ).

- Lý do: Việc giải quyết TTHC này cần được giải quyết nhanh để người dân sớm được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định. Theo quy định tại khoản 1, điều 9, Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH quy định: *"Sau khi Hội đồng Giám định y khoa nhận được hồ sơ đề nghị khám giám định mức độ khuyết tật đầy đủ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, **trong thời gian 30 ngày làm việc**, Hội đồng Giám định y khoa có trách nhiệm tổ chức khám giám định và kết luận dạng tật và mức độ khyết tật"*. Tuy nhiên tại phụ lục II, ban hành kèm theo Quyết định 1644/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn, về quy trình nội bộ TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Giám định y khoa lại quy định thời gian thực hiện của Hội đồng giám định y khoa tỉnh là **59 ngày,** như vậy là chưa hợp lý theo Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH quy định.

1.1.2. Kiến nghị thực thi *(nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)*

- Sửa đổi thời gian thực hiện giải quyết TTHC này tại phụ lục II quy trình nội bộ TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Giám định y khoa *(ban hành kèm theo QĐ 1644/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)* cho phù hợp theo theo quy định tại khoản 1, điều 9, Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH quy định.

1.1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **11.556.000 đồng/năm**

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **6.544.800 đồng/năm.**

- Chi phí tiết kiệm: **5.011.200 đồng/năm.**

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **43%.**

2.2. Thủ tục 2: ***Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước***

2.2.1. Nội dung đơn giản hóa *(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)*

- Về thành phần hồ sơ: Cắt giảm thời gian thực hiện từ 20 ngày làm việc (160 giờ) xuống còn 15 ngày làm việc (120 giờ).

Lý do: Theo quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 05/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa

liên thông trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn là 20 ngày làm việc.

Khi phát sinh hồ sơ tổng thời gian thực hiện thường không đến 20 ngày làm việc. Do vậy cắt giảm thời gian thực hiện xuống 15 ngày làm việc (120 giờ) là hợp lý. Đồng thời gian tạo điều kiện cho công dân được giải quyết TTHC nhanh gọn hơn, tiết kiệm được các chi phí tuân thủ.

2.2.2. Kiến nghị thực thi *(nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)*

Sửa đổi thời gian thực hiện TTHC đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước tại quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 05/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

2.2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **7.407.200 đồng/năm**

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **5.160.800 đồng/năm.**

- Chi phí tiết kiệm: **2.246.400 đồng/năm.**

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **30 %.**

2.2. Thủ tục 2: ***Thủ tục tiếp công dân***

2.2.1. Nội dung đơn giản hóa *(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)*

- Về thành phần hồ sơ: Cắt giảm thời gian thực hiện từ 10 ngày làm việc (80 giờ) xuống còn 07 ngày làm việc (56 giờ).

Lý do: Đa phần các đối tượng tham gia thực hiện Thủ tục tiếp công dân đều liên quan đến các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và một số nội dung khác. Nên cần đẩy nhanh tiến độ giải quyết TTHC cho công dân. Do vậy cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC là hợp lý, để các đối tượng sớm được thụ hưởng chính sách, ổn định đời sống.

2.2.2. Kiến nghị thực thi *(nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)*

Sửa đổi quy định tại Quyết định 992/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về thời hạn giải quyết thủ tục tiếp công dân tại cấp xã.

2.2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **1.792.800 đồng/năm**

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **1.274.400 đồng/năm.**

- Chi phí tiết kiệm: **518.400 đồng/năm.**

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **29%.**

3. Đề xuất kiến nghị không hợp lý, không đáp ứng yêu cầu

3.1.1. Nội dung đơn giản hóa *(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)*

Không có

3.1.2. Kiến nghị thực thi *(nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)*

Không có

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

1. Ưu điểm

Xác định rà soát, đơn giản hóa TTHC là một trong những nhiệm vụ xuyên suốt quá trình thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính. Ủy ban nhân dân xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ công chức chuyên môn tập trung rà soát, đề nghị cắt giảm thời hạn và đánh giá, đơn giản hóa TTHC theo kế hoạch đã đề ra.

Kết quả rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 đạt so với kế hoạch đã đề ra *(đề xuất giữ nguyên 05 TTHC, đơn giản hóa 03 TTHC).*

2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm, vẫn có những tồn tại hạn chế nhất định, như: vẫn còn có số ít công chức chuyên môn năng lực còn hạn chế, chưa dành thời gian tập trung để nghiên cứu, rà soát đánh giá và đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

3. Đề xuất, kiến nghị

Đề xuất cấp có thẩm quyền hàng năm tổ chức lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác rà soát, đánh giá TTHC cho các đội ngũ công chức cấp xã phụ trách TTHC theo các lĩnh vực chuyên môn để kết quả rà soát, đơn giản hoá TTHC theo Thông tư 02 đạt kết quả tốt hơn.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Ủy ban nhân dân xã Vạn Thủy./.

Nơi nhận:
- Văn phòng HĐND&UBND huyện (b/c);
- TT ĐU, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- CC Chuyên môn UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VẠN THỦY H. BẮC SƠN T. LẠNG SƠN

Lưu Văn Hòa